

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I, MÔN NGỮ VĂN 6

NĂM HỌC: 2022-2023

A. PHẦN VĂN BẢN

1. Thể loại

a. Truyện và truyện đồng thoại

- Khái niệm:

- Truyện: là loại tác phẩm văn học kể lại 1 câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự kiện.

- Truyện đồng thoại là truyện viết ra cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật, vừa mang đặc điểm của con người.

- Cốt truyện: là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định, có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

- Người kể chuyện: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Gồm có hai kiểu người kể chuyện thường gặp:

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất: xưng “tôi”, trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm
- Người kể chuyện ngôi thứ ba (người kể chuyện giấu mình): không tham gia vào câu chuyện, nhưng có khả năng biết hết mọi chuyện.

- Lời người kể chuyện: thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cả việc thuật lại mọi hoạt động của nhân vật và miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.

- Lời nhân vật: là lời nói trực tiếp của nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện.

*** Miêu tả nhân vật trong truyện kể**

- Ngoại hình: dáng vẻ bên ngoài của nhân vật, gồm thân hình gương mặt, ánh mắt, làn da, mái tóc, trang phục...

- Hành động: những cử chỉ, việc làm thể hiện cách ứng xử của nhân vật với bản thân và thế giới xung quanh

- Ngôn ngữ: lời nói của nhân vật, được xây dựng ở cả hai hình thức đối thoại và độc thoại

- Thế giới nội tâm: những cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật

b. Thơ

Một số đặc điểm của thơ:

- Được sáng tác theo thể thơ nhất định với những đặc điểm riêng về số tiếng mỗi dòng, số dòng thơ trong mỗi bài. Ví dụ:

- Thơ lục bát: gồm các cặp thơ gồm 1 câu lục (6 tiếng) và 1 câu bát (8 tiếng)
- Thơ thất ngôn bát cú: gồm 8 dòng thơ, mỗi dòng có 7 tiếng
- Thơ thất ngôn tứ tuyệt: gồm 4 dòng thơ, mỗi dòng có 7 tiếng
- Thơ ngũ ngôn tứ tuyệt: gồm 4 dòng thơ, mỗi dòng có 5 tiếng

- Ngôn ngữ: cô đọng, giàu nhạc điệu và hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ...)

- Nội dung: chủ yếu là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống

- Các yếu tố trong thơ:

- Yếu tố tự sự (kể lại 1 sự việc, câu chuyện)
- Yếu tố miêu tả (tái hiện những đặc điểm nổi bật của đối tượng)

→ Cả 2 yếu tố này chỉ là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

c. Thơ lục bát

*** Thơ lục bát**

- Thơ lục bát là thể thơ mà các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng.

+ vần trong thơ lục bát: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám; tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo.

+ Thanh điệu trong thơ lục bát: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu, thứ tám là thanh bằng còn tiếng thứ tư là thanh trắc. Riêng trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và thứ tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại.

+ Nhịp trong thơ lục bát: Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2, 2/4, 4/4,...).

*** Lục bát biến thể**

- Lục bát biến thể không hoàn toàn tuân theo luật thơ của lục bát thông thường, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, biến đổi cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp,

...

d. Kí

- Kí là loại tác phẩm văn học chú trọng ghi chép sự thực.

- Trong kí có kể sự việc, tả người, tả cảnh, cung cấp thông tin và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết.

- Với một số thể loại kí, tác giả thường là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự việc. Khi kể, tác giả kết hợp trình bày suy nghĩ, cảm xúc, sự quan sát, liên tưởng, tưởng tượng của mình về sự việc.

e. Du kí

- Du kí là thể loại kí ghi chép về những chuyến đi tới các vùng đất, các xứ sở nào đó. Người viết kể lại hoặc miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình của mình.

2. Văn bản

- Yêu cầu: tóm tắt, chỉ ra nội dung chính, nhân vật chính, người kể chuyện, đặc điểm của nhân vật, tác giả, xuất xứ của từng văn bản đã học.

Bảng thống kê

BÀI	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Đặc điểm nổi bật	
				Nghệ thuật	Nội dung
Tôi và các bạn	Bài học đường đời đầu tiên (trích Dế Mèn phiêu lưu kí)	Tô Hoài	Truyện đồng thoại	Nghệ thuật miêu tả loài vật của Tô Hoài rất sinh động, cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn, ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.	Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chọc Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình.
	Nếu cậu muốn có một người bạn... (trích Hoàng tử bé)	Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri	Truyện đồng thoại.	Tác giả đã nhân cách hóa thành công nhân vật con cáo phù hợp với thể loại truyện đồng thoại. Bên cạnh đó sử dụng ngôi kể thứ nhất chân thực, những ẩn dụ tinh tế và lối kể gần gũi, hấp dẫn.	Nếu cậu muốn có một người bạn là đoạn trích nói lên ý nghĩa và cách thức chân chính để nhìn nhận một tình bạn. Câu chuyện xoay quanh hoàng tử bé và con cáo cùng định nghĩa về “cảm hóa”. Từ đó nêu ra những bài học cuộc đời cho độc giả.
	Bắt nạt	Nguyễn Thế Hoàng Linh	Thơ 5 chữ	Thể thơ 5 chữ kết hợp các biện pháp tu từ điệp từ, so sánh,... cùng lối thơ trong trẻo, tươi vui, hóm hỉnh khi nói về vấn đề nghiêm trọng.	BÀI thơ Bắt nạt nêu lên vấn đề ức hiếp kẻ yếu trong đời sống. Tác giả nêu lên quan điểm phê bình cái xấu, đứng về phía những người bị bắt nạt mà khuyên nhủ mọi người không nên bắt nạt người khác.
Gỗ cửa	Chuyện cổ tích về loài người	Xuân Quỳnh	Thể thơ: 5 chữ.	Thể thơ 5 chữ với ngôn ngữ giản dị, gần gũi, kết hợp sinh động với các yếu	Chuyện cổ tích về loài người kể về sự xuất hiện của loài người, rồi sự trưởng thành, phát triển tiến đến xã hội văn

trái tim				tổ tự sự, miêu tả cùng các biện pháp tu từ như điệp ngữ,...	minh. BÀI thơ đã bộc lộ tình yêu mến đối với con người nhất là trẻ em. Trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Mọi sự sinh ra trên đời này là vì trẻ em, vì cuộc sống hôm nay và mai sau của trẻ em.
	Mây và sóng	Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go	Thơ văn xuôi.	Hình thức đối thoại lồng trong lời kể kết hợp với hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.	Bài thơ Mây và sóng ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Tình mẫu tử là sức mạnh giúp con người vượt qua mọi cám dỗ của cuộc đời
	Bức tranh của em gái tôi	Tạ Duy Anh	Truyện ngắn.	Truyện miêu tả tinh tế tâm lí nhân vật qua cách kể theo ngôi thứ nhất.	Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài hội họa, truyện Bức tranh của em gái tôi cho thấy: Tình cảm trong sáng hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.
Yêu thương và chia sẻ	Cô bé bán diêm	Han Cri-xti-an An-đéc-xen	Truyện ngắn	Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết diễn biến hợp lí.	Tác phẩm Cô bé bán diêm của An-đéc-xen truyền cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh.
	Gió lạnh đầu mùa	Thạch Lam	Truyện ngắn	– Tự sự kết hợp miêu tả – Cốt truyện đơn giản, nhẹ nhàng – Miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc phù hợp lứa tuổi. – Ngôi bút miêu tả đầy tinh tế của nhà văn	Từ chuyện cho áo của những đứa trẻ trong những ngày gió lạnh, văn bản đã ca ngợi tình người đẹp đẽ, đề cao tinh thần nhân văn, biết đồng cảm và chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh thiệt thòi, bất hạnh

	Con chào mào	Mai Văn Phấn	Thơ tự do	– Thể thơ tự do phù hợp với mạch tâm trạng, cảm xúc. – Sử dụng các biện pháp điệp ngữ nhằm miêu tả, nhấn mạnh hình ảnh, vẻ đẹp trong tiếng hót của con chim chào mào	Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của chú chim chào mào. Từ đó ta thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên và tình yêu của con người đối với thiên nhiên.
Quê hương yêu dấu	Chùm ca dao về quê hương đất nước.		Thơ lục bát	– Thể thơ lục bát, lục bát biến thể với cách gieo vần hài hòa, tạo âm hưởng thiết tha . – Ngôn ngữ, hình ảnh thơ thân thuộc, bình dị, giàu sức gợi – Sử dụng nhiều phép tu từ , nhân hóa, điệp ngữ đặc sắc.	– Ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống lao động bình dị trên mọi miền của đất nước. – Tác giả gửi gắm lòng tự hào, tình yêu tha thiết của mình với quê hương đất nước, con người. – Gợi nhắc mọi người hãy trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của quê hương đất nước, con người.
	Chuyện cổ nước mình	Lâm Thị Mỹ Dạ	Thơ lục bát	– Thể thơ lục bát dễ đọc, dễ nhớ. – Giọng thơ nhẹ nhàng, tâm tình – Các biện pháp tu từ: nhân hóa (chuyện cổ thần thì), so sánh (đời cha ông với đời tôi)....	– Ngợi ca ý nghĩa to lớn và những bài học về đạo lí làm người chứa trong kho tàng chuyện cổ dân gian của nước nhà. – Nhà thơ gián tiếp khẳng định: Kho tàng chuyện cổ nước nhà có giá trị vô cùng to lớn và sẽ tồn tại mãi muôn đời sau.
	Cây tre Việt Nam	Thép Mới	Bút ký chính luận trữ tình	– Lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu thấm đẫm chất trữ tình.	– Cây tre là người bạn thân thiết, lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam, cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều

				– Cách sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ,... – Nhiều chi tiết hình ảnh chọn lọc, giàu sức gợi.	phẩm chất quý báu, trở thành biểu tượng của đất nước, dân tộc Việt Nam. – Tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào của nhà văn về đẹp của thiên nhiên, con người Việt Nam và truyền thống văn hóa dân tộc
Những nẻo đường xứ sở	Cô Tô	Nguyễn Tuân	Kí	– Lối ghi chép, cách kể sự việc theo trình tự thời gian; ghi chép bằng hình ảnh để tạo ấn tượng, ngôi kể thứ nhất. – Ngôn ngữ miêu tả chính xác, giàu sức gợi, mang dấu ấn riêng. – Sử dụng phép nhân hóa, so sánh với trí tưởng tượng bay bổng, tạo ra hình ảnh vừa kì vĩ, vừa gần gũi.	+ Vẻ đẹp của cảnh Cô Tô: tinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt. + Ca ngợi vẻ đẹp của con người Cô Tô: sống cùng sự kì vĩ mà khắc nghiệt của thiên nhiên, bền bỉ mà lặng lẽ bám biển để lao động sản xuất để giữ gìn biển đảo quê hương. + Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt
	Hang én	Hà My	Kí	Sử dụng ngôi kể thứ nhất tăng sự chân thực, trình tự miêu tả hấp dẫn, cách miêu tả thú vị cùng những thông tin chính xác.	<i>Hang Én</i> là một bài kí kể lại cuộc hành trình khám phá hang én của nhân vật tôi. Tác phẩm đã cung cấp cho người đọc những thông tin từ khung cảnh, thảm thực vật,... vừa hùng vĩ, vừa mơ mộng của địa điểm này.
	Cửu Long Giang ta ơi	Nguyễn Hồng	Thơ tự do	Thể thơ tự do với kết cấu đặc biệt cùng các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, điệp,...	Bài thơ bắt đầu từ hình ảnh chật chội của lớp học để đưa đến hình ảnh rộng lớn của dòng sông Mê Kông, đem đến cho người đọc những hiểu biết về dòng

					sông cùng con người Nam Bộ.
--	--	--	--	--	-----------------------------

B. PHẦN TIẾNG VIỆT

Kiến thức tiếng Việt		Khái niệm	Ví dụ
Từ đơn		Từ đơn do một tiếng có nghĩa tạo thành.	– Tôi, nghe, người
Từ phức (Từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành)	Từ ghép	Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.	– Bóng mỡ, ưa nhìn
	Từ láy	+ Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm.	– Hùn hoãn, phành phạch, giòn giòn, rung rinh
Ẩn dụ		Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.	– Ánh nắng chảy đầy vai. – Thuyền ơi có nhớ bến chăng Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.
Hoán dụ		Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. – Có 4 kiểu hoán dụ thường gặp: + Lấy một bộ phận để gọi toàn thể; + Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng; + Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật; + Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng	Thị thơm thì giấu người thơm Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà <i>Hình ảnh hoán dụ: Áo cơm cửa nhà:</i> nói đến của cải vật chất, những thứ tốt đẹp mà người tốt, hiền lành xứng đáng được hưởng.
Mở rộng thành phần chính bằng cụm từ.		– Thành phần chính của câu có thể là một từ, hoặc một cụm từ. – Dùng cụm từ làm thành phần chính của câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe. – Có nhiều loại cụm từ tiêu biểu như: cụm danh từ, cụm	Trời/ mát (CN, VN chỉ có 1 từ) C V Trời/ rất mát (VN là một cụm từ) C V

	động từ, cụm từ.	
Cụm danh từ	Là loại tổ hợp từ do danh từ trung tâm và những từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành – Cấu tạo của cụm danh từ có đầy đủ 3 bộ phận: + Các từ đứng trước danh từ trung tâm thường thể hiện số lượng sự vật mà danh từ trung tâm thể hiện: Ví dụ: <i>các, những, một, tất cả...</i> + Phần trung tâm: danh từ chính. + Các phụ ngữ ở phần sau nêu đặc điểm của sự vật mà danh từ biểu thị hoặc xác định vị trí của sự vật ấy trong không gian hay thời gian.	Ví dụ: <i>tất cả những/ bài hát/ về mẹ ấy</i> + <i>tất cả những</i>: PT + <i>bài hát</i>: PTT + <i>về mẹ ấy</i>: PS
Cụm động từ	Là loại tổ hợp từ do động từ trung tâm và những từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành – Cấu tạo của cụm động từ có đầy đủ 3 bộ phận: + Các phụ ngữ ở phần trước bổ sung cho động từ các ý nghĩa về quan hệ thời gian, sự tiếp diễn tương tự, khẳng định, phủ định,... + Phần trung tâm: động từ chính. + Các phụ ngữ ở phần sau bổ sung cho động từ các chi tiết về đối tượng, hướng, địa điểm, thời gian, cách thức, nguyên nhân, phương tiện,...	Ví dụ: <i>đang/đùa nghịch /ở sau nhà</i> + <i>Đang</i>: PT + <i>đùa nghịch</i>: PTT + <i>ở sau nhà</i>: PS
Cụm tính từ	Là loại tổ hợp từ do tính từ trung tâm và những từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành – Cấu tạo của cụm tính từ có đầy đủ 3 bộ phận: + Các phụ ngữ ở phần trước có thể biểu thị sự tiếp diễn tương tự; sự khẳng định hoặc phủ định hành động; mức độ của đặc điểm, tính chất;... + Phần trung tâm: tính từ chính. + Các phụ ngữ ở phần sau có thể biểu thị vị trí; sự so sánh;	Ví dụ: <i>vẫn đang/trẻ /như một thanh niên</i> + <i>Vẫn đang</i>: PT + <i>trẻ</i>: PTT + <i>như một thanh niên</i>: PS

	mức độ, phạm vi hay nguyên nhân của đặc điểm, tính chất;.. .	
Dấu ngoặc kép	- Đánh dấu tên tài liệu, sách, báo dẫn trong câu. - Trích dẫn lời nói được thuật lại theo lối trực tiếp - Đóng khung tên riêng tác phẩm, đóng khung một cụm từ cần chú ý, hay hiểu theo nghĩa đặc biệt - Trong một số trường hợp thường đứng sau dấu hai chấm	VD: <i>Cộng đồng loài én thoải mái sống “cuộc đời” của chúng, không mấy may nghĩ đến sự hiện diện của nhóm du khách.</i> (Theo nghĩa đặc biệt)
Từ đồng âm và từ đa nghĩa	- Từ đồng âm là những từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không có mối liên hệ nào với nhau. a. Ví dụ từ đồng âm: - “<i>Lờ đờ bóng ngả trắng chênh</i>”: bóng là hình ảnh của vật do phản chiếu mà có. - “<i>Bóng đã lăn ra khỏi đường biên dọc</i>”: bóng là quả cầu rỗng bằng cao su, da hoặc nhựa, dễ nảy, dùng làm đồ chơi thể thao. - “<i>Mặt bàn được đánh véc-ni thật bóng</i>”: bóng là nhẵn đến mức phản chiếu được ánh sáng gần như mặt gương. → Như vậy từ “<i>bóng</i>” trong cả 3 câu đều có hình thức âm thanh giống nhau nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan đến nhau. Vì vậy “<i>bóng</i>” là từ đồng âm.	- Từ đa nghĩa là từ có hai hoặc nhiều hơn hai nghĩa, các nghĩa này có liên quan với nhau. b. Ví dụ từ đa nghĩa: - “<i>Cây xoài trước sân nhà em có rất nhiều trái</i>” → “<i>trái</i>” chỉ quả xoài. - “<i>Bố vừa mua cho em một trái bóng</i>” → “<i>trái</i>” chỉ quả bóng. - “<i>Cách một trái núi với ba quãng đồng</i>” → “<i>trái</i>” chỉ quả núi. -> Trong cả 3 câu trên nghĩa của từ “<i>trái</i>” đều có liên quan đến nhau vì chúng đều biểu thị sự vật có dạng hình cầu.

C. PHẦN TẬP LÀM VĂN

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân

1. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Sắp xếp sự việc theo một trình tự hợp lí

– Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

2. Hướng dẫn quy trình viết

a. Trước khi viết

*** Lựa chọn đề tài**

Tham khảo một vài ý tưởng ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, để tìm được đề tài, em có thể liệt kê những sự việc quan trọng đã xảy ra với mình theo trình tự thời gian.

Ví dụ:

- + bắt đầu vào Tiểu học,
- + chia tay mái trường Tiểu học,
- + gia đình chuyển nhà,
- + khi mới vào trường THCS,
- + làm quen với bạn mới,...

* **Tìm ý**

Ví dụ: Kể về trải nghiệm buồn một lần mắc lỗi.

- Lần lượt trình bày và trả lời các ý: Chuyện gì? Khi nào? Ở đâu? Ai? Vì sao? Thế nào?

- + Chuyện gì?: Một lần mắc lỗi.
- + Khi nào?: Hồi năm học lớp 4 trong giờ kiểm tra 15 phút.
- + Ở đâu?: Ở lớp học.
- + Ai? : Mắc lỗi với Hoa.
- + Vì sao?: Không học bài cũ nên chép bài của bạn.
- + Thế nào?: Cô giáo cho cả 2 điểm thấp. Bạn bè chê trách lầm Hoa.
- Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể: buồn, ân hận,...
- + Chỉ ra sự quan trọng của trải nghiệm với người viết: tự rút ra bài học cho chính mình phải biết quan tâm, chú ý tới cảm xúc của người khác.

* **Lập dàn ý**

Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý

- **Mở bài:** Giới thiệu câu chuyện: Một lần mắc lỗi với người bạn thân – trải nghiệm buồn.

- **Thân bài:** Kể lại diễn biến của câu chuyện.

+ Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan: Hồi năm lớp 4, trong giờ kiểm tra 15 phút,...

+ Kể lại các sự việc trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân - kết quả, mức độ quan trọng của sự việc,...).

- Sự việc 1: Tôi và Hoa là bạn thân từ nhỏ, hay giúp đỡ nhau trong học tập.
- Sự việc 2: Tôi học rất tốt từng được điểm cao trong giờ kiểm tra miệng.
- Sự việc 3: Vì mãi xem tivi không học bài nên trong giờ kiểm tra 15 phút, tôi không làm được bài nên đã giật bài của Hoa để chép.
- Sự việc 4: Cô giáo trả bài, phê bình cả 2 vì đã chép bài nhau nên được được điểm kém.
- Sự việc 5: Hoa buồn; bị bạn bè chê trách, giận bỏ về trước.
- Sự việc 6: Tôi nhận ra mình đã sai nên đuổi theo xin lỗi. Hoa tha thứ cho tôi. Cả hai lại thân thiết như xưa.

• ...

- **Kết bài:** Nêu cảm xúc của người viết và rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân: buồn, ân hận, tự rút ra bài học cho chính mình phải biết quan tâm, chú ý tới cảm xúc của người khác.

b. Viết bài

Bám sát dàn ý khi viết bài: Xem lại những lưu ý khi viết bài ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em cần lưu ý thêm:

- Sử dụng các chi tiết miêu tả thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.
- Rút ra kết luận thuyết phục về ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.

Bài văn mẫu tham khảo:

Trong cuộc đời mỗi người, ai chẳng có những phút giây lỗi lầm. Nhưng điều quan trọng là, sau mỗi lần mắc lỗi, chúng ta biết hối hận và sửa chữa sai lầm ấy. Tôi cũng đã có một lần mắc lỗi với chính người bạn thân của mình hồi năm học lớp 4. Đó là một trải nghiệm buồn vì suýt chút nữa chính tôi đã tự tay giết chết đi một tình bạn đẹp.

Tôi và Hoa chơi với nhau từ nhỏ, nhà ở cạnh nhau nên chúng tôi lại càng thân hơn, đi đến đâu cũng dính lấy nhau như hai chị em vậy. Chơi thân là thế, nhưng mọi người thường bảo tôi với Hoa như hai thỏi nam châm trái dấu. Hoa hiền lành, ít nói, trầm tính và chắc chắn, còn tôi thì lại khá tinh nghịch, trong người lúc nào cũng có dư thừa năng lượng, gặp ai đều có thể nói chuyện thoải mái. Những lúc như vậy, tôi lại cười, coi như bù trừ cho nhau vậy. Hàng ngày, ngoài việc đi học cùng nhau, Hoa còn giúp tôi rất nhiều trong học tập, nhờ có Hoa mà tôi đã tiến bộ lên rất nhiều.

Hôm đó, cô giáo vào lớp và gọi một số bạn lên kiểm tra bài cũ, trong đó có tôi. Vì đã học bài ở nhà nên tôi trả lời rất đông dạc, tự tin, cô cho tôi một điểm 10 đỏ chói vào trong sổ. Bạn bè trong lớp nhìn tôi đầy ngưỡng mộ khi có thể nhớ chi tiết từng ngày tháng, địa danh trong bài lịch sử dài dằng dặc. Tối hôm đó, vì tivi có chương trình rất hay mà tôi yêu thích, cũng vì chủ quan rằng mình đã có điểm nên tôi không học lại bài. Ai ngờ hôm sau, cô bất ngờ cho kiểm tra 15 phút, tôi ngồi vò đầu bứt tai, cắn bút mãi mà cũng không thể nhớ nổi một chữ. Trong khi đó, ở bên cạnh tôi, Hoa đã làm xong từ bao giờ. Chỉ còn có 5 phút, tôi cuống quá liền giắt lấy bài của Hoa và vội vàng chép. Tiết học sau, cô trả bài kiểm tra hôm ấy và nói rằng:

- Cô rất buồn rằng trong lớp ta có hiện tượng chép bài của nhau, đó là của Lan và Hoa, cô cho cả hai bạn 3 điểm, nếu các em có gì thắc mắc thì sau giờ học lên gặp cô.

Tôi sững sờ, còn Hoa mắt nhòe đi khi nhận bài kiểm tra của mình. Tôi vô tâm nghĩ rằng chỉ là một bài kiểm tra thôi mà, sau giờ học mình sẽ xin lỗi nó sau. Lúc tan học, Hoa chẳng đợi tôi về cùng mà đi trước. Mấy đứa bạn cùng lớp thì thầm rằng:

- Sao hôm nay Hoa lại không học bài nhỉ, mọi khi cậu ấy chăm lắm mà.

Bây giờ, tôi mới ân hận và hiểu ra lỗi lầm của mình. Vì vô tâm mà tôi đã làm tổn thương Hoa. Chẳng biết làm gì khác, tôi vội vàng chạy đuổi theo Hoa để xin lỗi. Bắt kịp Hoa, tôi nói bằng giọng hỗn hển chẳng ra hơi:

- Hoa ơi. Mình xin lỗi nhé. Tại mình mà cậu bị điểm kém.

Hoa mỉm cười dịu dàng:

- Thôi, không sao đâu, mình cũng không giận cậu nữa.

Lúc ấy, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Nếu không sửa lỗi kịp thời, có lẽ tôi đã đánh mất một người bạn tốt như Hoa.

Mỗi lần nhớ lại kỉ niệm ấy, tôi thấy thẹn với lòng và tự dặn mình phải biết chú ý tới cảm xúc của người khác hơn, nếu không, tôi sẽ đánh mất những người luôn yêu thương và giúp đỡ tôi trong cuộc sống.

d. Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

– Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

– Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

D. MỘT SỐ ĐỀ THI CUỐI KỲ I THAM KHẢO

Lóp:.....

BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 MÔN NGỮ VĂN 6
Năm học : 2022-2023

[illegible]

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Bao nhiêu khổ nhọc cam go
 Đời cha chở nặng chuyển đồ gian nan!
 Nhưng chưa một tiếng thở than
 Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.
 Cha như biển rộng, mây trời
 Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!

(Ngày của Cha- Phan Thanh Tùng)

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất (Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát. C. Thơ tự do.
B. Thơ song thất lục bát. D. Thơ sáu chữ.

Câu 2. Dòng nào sau đây nói **đúng** về cấu trúc thơ lục bát?

- A. Thể thơ lục bát là thể thơ của dân tộc Việt Nam đã có mặt từ lâu đời.
B. Thể thơ dân gian gồm nhiều cặp câu thơ kết lại tạo nên một bài thơ hoàn chỉnh.
C. Thể thơ gồm một câu lục xen một câu bát, kết thúc ở câu bát, không hạn định số câu.
D. Thể thơ lục bát được tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau.

Câu 3. Theo tác giả, trong đoạn thơ, người cha “*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*”, nhưng chỉ mong điều gì?

- A. Mong cho con khỏe, học tập giỏi.
B. Mong cho con ngoan, biết vâng lời.
C. Mong cho con khỏe, con ngoan.
D. Mong cho con lễ phép, ngoan hiền.

Câu 4. Trong bài thơ, hình ảnh người cha được so sánh với hình ảnh nào?

- A. Núi Thái Sơn. C. Chuyển đồ gian nan.
B. Biển rộng, mây trời D. Nước biển Đông.

Câu 5. Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nổi bật nào?

Bao nhiêu khổ nhọc cam go
Đời cha chở nặng chuyển đồ gian nan!

- A. So sánh. B. Ẩn dụ. C. Hoán dụ. D. Nhân hóa.

Câu 6. Từ “*gian nan*” trong câu thơ trên có nghĩa là gì?

- A. Gian truân.
B. Gian khó.
C. Gian lao.
D. Khó khăn, gian khổ.

Câu 7. Chủ đề của đoạn thơ là gì?

- A. Tình yêu đôi lứa. C. Tình yêu thiên nhiên.
B. Tình yêu quê hương đất nước. D. Tình cha con.

Câu 8. Đoạn thơ trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

- A. Người cha có công lao rất lớn, luôn yêu thương, hi sinh, mong con được sống thật tốt nên người con phải biết kính trọng, yêu quý, báo đáp lại công lao của người cha.
- B. Người cha mong muốn con sống tốt, dành hết tình yêu thương cho đứa con của mình, ca ngợi, đề cao tình cảm bao la của người cha dành cho con.
- C. Người cha mong con luôn sống ngoan, vui khỏe, sẵn sàng gánh hết những khó khăn cho con, thể hiện tình yêu thương cha-con trong cuộc đời của mỗi người.
- D. Người cha luôn quan tâm con, luôn yêu thương và mong con sống tốt, nên người, lên án những người con bất hiếu với cha mình.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

Câu 9 (1.0 điểm): Nếu em có người bạn xem nhẹ tình cảm của cha mẹ, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

[illegible]

Câu 10 (1.0 điểm): Từ đoạn thơ trên, em cần làm gì về bốn phận làm con của mình để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ?

[illegible]

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể về trải nghiệm buồn một lần mắc lỗi.

Bài làm

Lớp:.....

BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 MÔN NGỮ VĂN 6
Năm học : 2022-2023

Điểm	Lời phê của giáo viên

Độc bài thơ sau:

ME

Lặng rồi cả tiếng con ve,
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,
Kẻo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.
Lời ru có gió mùa thu,
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.
Những ngôi sao thức ngoài kia,
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
Đêm nay con ngủ giấc tròn,
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Mẹ, Trần Quốc Minh, SGK Tiếng Việt 2, tập 1, NXB Giáo dục, 2002)

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất (Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ bốn chữ.
B. Thể thơ năm chữ.
C. Thể thơ tự do.
D. Thể thơ lục bát.

Câu 2. Trong hai dòng thơ cuối, những tiếng nào được gieo vần với nhau?

Đêm nay con ngủ giấc tròn,
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

- A. Tròn - đời.
B. Tròn – con.
C. Tròn - con - đời.
D. Con - tròn - đời.

Câu 3. Đáp án nào sau đây KHÔNG phải là từ ghép?

- A. Con ve. B. Ngôi sao. C. Ngọn gió. D. Đã thức.

Câu 4. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong hai dòng thơ *Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con*?

- A. So sánh và nhân hóa.
B. Điệp ngữ và liệt kê.
C. Liệt kê và ẩn dụ.
D. Điệp ngữ và ẩn dụ.

Câu 5. Nội dung nào KHÔNG phù hợp với câu thơ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời?

- A. Tình cảm của mẹ dành cho con luôn thiêng liêng, dịu êm và bền vững nhất.
B. Đi suốt một đời, tình mẹ ngọt ngào mãi bên con, nâng bước con đi.
C. Câu thơ khẳng định một cách thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất.
D. Mẹ đã thức trắng đêm thâu để ru cho con ngủ.

Câu 6. Âm thanh nào xuất hiện trong bài thơ?

- A. Tiếng ve B. Tiếng chim C. Tiếng mưa D. Tiếng dế

Câu 7. Câu thơ nào cho biết đêm hè rất nóng bức?

- A. Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
B. Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
C. Kéo cà tiếng văng mẹ ngồi mẹ ru
D. Mẹ là ngọn gió của con suốt đời

Câu 8. Bài thơ đã thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- A. Tình cảm lo lắng cho người mẹ của mình.
B. Tình cảm xót xa cho người mẹ của mình.
C. Tình cảm biết ơn với người mẹ của mình.
E. Tình cảm buồn phiền với người mẹ của mình.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

Câu 9. Nội dung bài thơ đã khơi gợi trong em tình cảm gì với người mẹ?

[illegible]

Câu 10. Em hãy kể ra những việc làm thể hiện tình cảm của em dành cho cha mẹ của mình.

[illegible]

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trong cuộc sống, trải nghiệm, đặc biệt là những trải nghiệm với người thân đã đem đến cho mỗi người rất nhiều cảm xúc, bài học quý giá. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ nhất của bản thân với một người thân trong gia đình.

Bài làm

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 MÔN NGỮ VĂN 6

Năm học : 2022-2023

Điểm	Lời phê của giáo viên

PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm).

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Một hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ. Đàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:

– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?

– Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!

Đàn kiến con vội nói:

– Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!

Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào dìu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu.

(Trích truyện *Đàn kiến con ngoan ngoãn*, Tiếng Việt 1, Tập 1, sách Kết nối tri thức, NXBGD 2020)

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc thể loại nào? (1)

A. Truyện cổ tích

B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết

D. Truyện ngắn

Câu 2: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy? (2)

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ 3

D. Ngôi thứ ba

Câu 3: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai? (1)

A. Bà kiến già

B. Đàn kiến con

C. Bà kiến già và đàn kiến con

D. Chiếc lá đa

Câu 4: Đoạn trích trên sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ nhân hóa đúng hay sai? (7)

A. Sai

B. Đúng

Câu 5: Chi tiết “đưa bà kiến già đi sưởi nắng” thể hiện phẩm chất gì của đàn kiến con?(5)

A. Quan tâm, giúp đỡ

B. Thông minh, lanh lẹ

C. Năng động, hoạt bát

D. Nhiệt tình, chăm chỉ

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm).

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, học tập được bao điều mới lạ... Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

Bài làm

.....

.....

.....

.....